

Bản án số: 189/2024/DS-ST
Ngày 05-7-2024
V/v tranh chấp hụi
và hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 290/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hụi và hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Cẩm H, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Ấp CK, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Bùi Mỹ X; địa chỉ cư trú: Ấp CK, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trương Cẩm H trình bày:

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 âm lịch, bà có tham gia 01 chung hụi trong dây hụi 1.000.000đ do bà X làm chủ, gồm có 31 chung. Sau khi tham gia, bà đóng được 19 lần thì bà X tuyên bố đình hụi và hai bên xác định bà X còn nợ 10.000.000đ.

Ngày 10/6/2022 âm lịch, bà X hỏi mượn 20.000.000đ, đến ngày 05/01/2023 bà X hỏi mượn thêm 20.000.000đ. Tổng số tiền nợ 50.000.000đ, sau đó bà X có trả 10.000.000đ, còn nợ 40.000.000đ. Bà yêu cầu bà X trả số tiền hụi, tiền vay là 40.000.000đ.

Đối với bà Bùi Mỹ X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trương Cẩm H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Bùi Mỹ X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo bà H xác định: Ngày 15 tháng 6 năm 2022 âm lịch, bà H có tham gia 01 chung hội trong đây hội 1.000.000đ do bà X làm chủ, đây hội này, bà X còn nợ 10.000.000đ. Ngoài ra, ngày 10/6/2022 âm lịch, bà X mượn 20.000.000đ và ngày 05/01/2023 mượn thêm 20.000.000đ. Tổng số tiền nợ 50.000.000đ.

Xét thấy, lời trình bày của bà H phù hợp với Giấy đứng tên Bùi Mỹ X. Đối với bà X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng bà Xuyên không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà H. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà X có nợ bà H 50.000.000đ. Bà H xác định sau khi nhận nợ bà X đã trả được 10.000.000đ, còn nợ 40.000.000đ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà X trả số tiền nợ 40.000.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H không phải chịu, đã nộp 1.000.000đ được nhận lại. Bà X phải chịu $40.000.000đ \times 5\% = 2.000.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Cẩm H. Buộc bà Bùi Mỹ X trả cho bà Trương Cẩm H số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực

hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Cẩm H không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai thu số 0001162 ngày 10/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Bà Bùi Mỹ X phải chịu 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

